

Số: /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026
của ngành Giáo dục tỉnh Bắc Ninh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 của ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Bắc Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở GDĐT tại Tờ trình số 38/TTr-SGDĐT ngày 29/8/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 của ngành Giáo dục tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở GDĐT chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; Sở GDĐT; các sở, ngành, cơ quan liên quan; UBND các xã, phường căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- MTTQ và các Đoàn thể nhân dân tỉnh;
- Các sở, ngành trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Xuân Lợi

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Ninh, ngày tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Ninh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-BGDĐT ngày /9/2025
của Chủ tịch UBND tỉnh)*

Năm học 2025-2026 là năm học có ý nghĩa đặc biệt, đánh dấu bước khởi đầu triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030. Đây cũng là năm học đầu tiên cả nước tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; đồng thời đưa Luật Nhà giáo và Nghị quyết của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học trong hệ thống giáo dục quốc dân vào thực tiễn. Triển khai Nghị quyết của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi; năm học 2025-2026 là thời điểm quan trọng để thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước về giáo dục và đào tạo; quyết tâm đạt được các mục tiêu đã đề ra, đồng thời hưởng ứng chủ đề năm học: “*Đoàn kết - Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển*”. UBND tỉnh xác định các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của ngành Giáo dục Bắc Ninh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Chỉ đạo toàn ngành Giáo dục nghiêm túc quán triệt, triển khai các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm của năm học 2025-2026, nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

2. Xác định mục tiêu về giáo dục, đào tạo làm căn cứ để cơ quan quản lý giáo dục các cấp; các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026.

3. Việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 cần được thực hiện đồng bộ, nhất quán trên toàn ngành, bảo đảm đúng quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu mới của mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2025-2026

1. Hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục; đổi mới quản trị nhà trường

Thực hiện đổi mới, tạo đột phá trong công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về giáo dục và đào tạo; bảo đảm thể chế hóa kịp thời, đồng bộ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và các văn bản chỉ đạo khác của Đảng. Toàn ngành tập trung huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để tổ chức triển khai Luật Nhà giáo; cũng như các quy định liên quan đến quản lý giáo dục trong điều kiện vận hành của chính quyền địa phương hai cấp.

Tăng cường rà soát, đánh giá toàn diện hệ thống pháp luật về giáo dục và đào tạo; kịp thời phát hiện, xử lý những quy định mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập hoặc lạc hậu, không đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc triển khai các chủ trương, chính sách, pháp luật trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; đồng thời phát huy vai trò giám sát nội bộ của từng cơ quan, đơn vị nhằm kịp thời phát hiện, ngăn ngừa vi phạm, khắc phục hạn chế, góp phần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu quả; đồng thời nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục và đào tạo. Đổi mới công tác quản trị nhà trường theo hướng tăng cường quyền tự chủ gắn với nâng cao trách nhiệm giải trình, phát huy dân chủ trong quản lý; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu và đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong quản trị trường học.

Theo dõi chặt chẽ, hỗ trợ kịp thời chính quyền cấp xã trong quản lý nhà nước về giáo dục, bảo đảm hiệu quả trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện mô hình chính quyền hai cấp.

2. Tiếp tục đổi mới toàn diện, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Tiếp tục chỉ đạo duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi và triển khai thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GDĐT; tiếp tục đổi mới, phát triển Chương trình giáo dục mầm non theo hướng hiện đại, đa dạng phương pháp, hình thức để nâng

cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Tăng cường công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non, đặc biệt là cơ sở ngoài công lập. Chủ động chuẩn bị điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất và chương trình để triển khai thí điểm Chương trình giáo dục mầm non mới.

Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông, bảo đảm tính khoa học, sư phạm; khai thác tối đa và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học nhằm giúp học sinh đạt được các yêu cầu cần đạt theo quy định của Chương trình. Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc dạy học 2 buổi/ngày tại các cơ sở giáo dục phổ thông có đủ điều kiện theo quy định. Đổi mới, nâng cao hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; thúc đẩy mạnh mẽ và nâng cao chất lượng giáo dục STEM/STEAM, giáo dục năng lực số, giáo dục ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh; chuẩn bị tốt các điều kiện để từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả chương trình giáo dục thường xuyên ở bậc THPT. Phát triển mạnh mẽ xã hội học tập, thúc đẩy các mô hình, phương thức, phong trào học tập suốt đời phù hợp với điều kiện của từng địa phương và từng đối tượng. Quan tâm đổi mới hoạt động các thiết chế giáo dục, đồng thời tăng cường hỗ trợ, nâng cao năng lực cho các trung tâm học tập cộng đồng, đặc biệt tại khu vực miền núi và khu vực đồng bào dân tộc thiểu số.

Tổ chức tốt Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026, bảo đảm an toàn, nghiêm túc, khách quan và đúng quy định. Chỉ đạo phân tích, đánh giá và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu kết quả kỳ thi để nâng cao chất lượng quản lý chuyên môn, làm cơ sở cho việc hoạch định và điều chỉnh chính sách dạy và học cấp THPT tại các địa phương, đơn vị trường học.

Tổ chức đồng bộ, hiệu quả, chất lượng các kỳ thi và hội thi: Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh dành cho học sinh THCS và THPT và tham gia cuộc thi cấp quốc gia; Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh năm học 2025-2026; tham dự các kỳ thi Olympic khu vực và quốc tế năm 2026. Chuẩn bị các điều kiện đảm bảo tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi văn hóa cấp quốc gia, các cuộc thi, kỳ thi khác do Bộ GDĐT tổ chức đạt kết quả cao.

Đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng giáo dục đối với hệ thống cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên; đồng thời tăng cường công tác

kiểm tra, đánh giá chất lượng các trung tâm ngoại ngữ, tin học, góp phần chuẩn hóa, nâng cao chất lượng dạy và học.

3. Bảo đảm công bằng trong cơ hội tiếp cận giáo dục có chất lượng cho người học

Tiếp tục ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục phổ thông ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi. Triển khai hiệu quả chương trình xóa mù chữ tại các xã miền núi; củng cố, duy trì kết quả phổ cập, phấn đấu đạt chuẩn mức cao hơn, nâng cao chất lượng giáo dục.

Ngành Giáo dục tỉnh Bắc Ninh xác định chủ trương miễn học phí bắt đầu từ năm học 2025-2026 là động lực quan trọng để huy động tối đa trẻ em trong độ tuổi ra lớp, đồng thời tập trung nâng cao chất lượng dạy và học, giúp học sinh - dù ở thành thị hay nông thôn, dù ở điều kiện thuận lợi hay khó khăn - đều có cơ hội tiếp cận một nền giáo dục công bằng và chất lượng.

Thực hiện tốt việc dạy tiếng Việt trước khi vào lớp Một cho trẻ em dân tộc thiểu số; nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng dân tộc trong chương trình phổ thông. Mở rộng các hình thức giáo dục hòa nhập, chuyên biệt, bán chuyên biệt, đáp ứng nhu cầu học tập của trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và người khuyết tật.

4. Xây dựng, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Hoàn thiện cơ chế, chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục theo hướng đồng bộ, khắc phục những hạn chế trong quá trình thực hiện; bảo đảm đội ngũ đủ số lượng, cơ cấu hợp lý, chất lượng ngày càng được nâng cao. Triển khai đồng bộ Luật Nhà giáo và các văn bản hướng dẫn thi hành, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện hiệu quả các chính sách khi Luật có hiệu lực, góp phần tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về giáo dục và bảo đảm sự điều hành thống nhất của chính quyền địa phương hai cấp.

Tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng, quản lý và sử dụng biên chế giáo viên theo Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị. Đồng thời, rà soát thực trạng số lượng giáo viên hiện có, xây dựng phương án và đề xuất bổ sung biên chế giai đoạn 2026- 2030, bảo đảm đủ nguồn lực triển khai dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông và hoàn thành mục tiêu phổ cập mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi. Đẩy mạnh điều chuyển, biệt phái giáo viên bảo đảm cân đối giữa các địa phương; triển khai dạy học liên trường tại nơi thiếu giáo viên. Nghiên cứu cơ chế xã hội hóa, huy động nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên chuyên nghiệp, tình nguyện viên quốc tế tham gia giảng dạy, tổ chức các hoạt động giáo dục về văn hóa, nghệ

thuật, thể thao, kỹ năng sống cho học sinh. Tăng cường huy động đội ngũ lao động có trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề cao tham gia giảng dạy chương trình giáo dục nghề nghiệp.

Tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên; tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu, đặc biệt đối với giáo viên giảng dạy các môn thi học sinh giỏi cấp quốc gia và quốc tế. Đẩy mạnh nâng tỷ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn thông qua các chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ hoặc các khóa học chuyên sâu tại các trường đại học uy tín trong và ngoài nước. Thực hiện tốt công tác tạo nguồn, chuyển giao chuyên môn, đưa các chuyên đề phù hợp từ trường THPT chuyên xuống cấp THCS nhằm bồi dưỡng học sinh giỏi ngay từ bậc học này.

Tham mưu xây dựng và hoàn thiện các chính sách nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực của người học; chú trọng chính sách bồi dưỡng, thu hút nhân tài với chế độ đãi ngộ phù hợp, hấp dẫn đối với giáo viên giỏi, nhất là giáo viên các trường chuyên và đội ngũ tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi. Đặc biệt coi trọng phát triển năng lực ứng dụng công nghệ số hiện đại (AI, Big Data) và năng lực ngoại ngữ, góp phần xây dựng đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong giai đoạn mới.

5. Sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước, huy động các nguồn lực xã hội nhằm củng cố, tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo.

Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, trong đó chú trọng nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án, dự án đã được phê duyệt dành cho giáo dục và đào tạo. Chủ động tham mưu bổ sung ngân sách chi thường xuyên cho các cơ sở giáo dục, bảo đảm kinh phí thực hiện nhiệm vụ dạy và học theo đúng quy định. Siết chặt quản lý, tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng ngân sách giáo dục, bảo đảm công khai, minh bạch, tuân thủ Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý hiện hành. Đồng thời, đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực xã hội, tiếp tục ưu tiên ngân sách địa phương để phát triển giáo dục và đào tạo.

Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, phát triển mạng lưới trường, lớp và bảo đảm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; tiếp tục kiên cố hóa trường lớp học, xóa phòng học tạm; phát triển trường, lớp học ở các khu vực có dân số tăng nhanh, khu vực đông dân cư; xây dựng trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia; đầu tư hiện đại hóa cơ sở vật chất và tăng cường các điều kiện bảo đảm chất

lượng cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên.

Đầu tư xây dựng, cải tạo phòng học, phòng thí nghiệm, thư viện theo tiêu chuẩn quốc tế tại các trường chuyên và trường trọng điểm; bảo đảm trang bị đầy đủ thiết bị hiện đại phục vụ học tập, nghiên cứu, đặc biệt đối với các môn khoa học như Vật lý, Hóa học, Tin học.

Tổ chức thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026; đồng thời tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước theo phân cấp, nhằm bảo đảm kỷ cương, công khai và minh bạch trong thu, chi.

6. Đẩy mạnh đổi mới giáo dục chính trị, tư tưởng; giáo dục quốc phòng, an ninh; giáo dục thể chất và y tế trường học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Tổ chức triển khai hiệu quả giáo dục chính trị, tư tưởng trong trường học, giáo dục thể hệ trẻ lòng yêu nước, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc, khơi dậy ý chí và khát vọng phát triển đất nước. Tiếp tục đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở thành hoạt động thường xuyên trong nhà trường, gắn với chú trọng công tác phát triển Đảng trong học sinh, sinh viên.

Đẩy mạnh xây dựng văn hóa học đường; đổi mới giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử, kỹ năng nghề nghiệp, giáo dục pháp luật. Tăng cường tư vấn, hỗ trợ học sinh; phát huy công tác Đoàn, Đội trong kỹ năng ứng xử trên mạng xã hội, phòng chống bạo lực học đường, tội phạm và tệ nạn xã hội. Bảo đảm an ninh, trật tự trường học và gắn kết chặt chẽ gia đình- nhà trường- xã hội trong giáo dục toàn diện học sinh.

Nâng cao chất lượng dạy học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh, giúp học sinh, sinh viên phát triển tư duy, ý thức trách nhiệm, kiến thức và kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tổ chức thực hiện đầy đủ công tác quốc phòng, quân sự, phòng chống khủng bố, phòng thủ dân sự theo quy định.

Đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao gắn với môn Giáo dục thể chất, xây dựng hệ thống giải thể thao học sinh, sinh viên quy mô và chất lượng; phát triển mạng lưới câu lạc bộ thể thao trong trường học, góp phần tạo môi trường giáo dục toàn diện, nâng cao thể chất, tinh thần, ý chí và kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên.

Tổ chức thực hiện đồng bộ công tác y tế trường học nhằm bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh; quản lý, chăm sóc sức khỏe trẻ em, học sinh, sinh viên toàn diện; phòng ngừa, kiểm soát dịch bệnh; bảo đảm an toàn thực phẩm. Triển khai

sở sức khỏe điện tử học sinh, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia, nâng cao hiệu quả theo dõi và quản lý sức khỏe học sinh, sinh viên.

7. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo.

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo tỉnh giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn đến 2045; bảo đảm quyền tự chủ đầy đủ, đi đôi với trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch thông tin đối với các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong công tác chuyên môn, quản trị và hợp tác quốc tế.

Tham mưu với Tỉnh ủy, HĐND tỉnh cơ chế, chính sách hỗ trợ hợp tác quốc tế và đào tạo nhân lực chất lượng cao trong giáo dục nghề nghiệp, phục vụ các ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghiệp số trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2025-2030 để tập trung phát triển nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới; ban hành các chính sách đặc thù về ngân sách, đầu tư công cho lĩnh vực giáo dục đào tạo nói chung và khuyến khích đầu tư, phát triển các cơ sở giáo dục đại học chất lượng cao trên địa bàn tỉnh nói riêng. Đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động, nhất là ở những địa bàn, khu vực kinh tế trọng điểm, tập trung đông các khu công nghiệp, khu chế xuất.

Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo tại các cơ sở giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng hoạt động khoa học, công nghệ trong học sinh, sinh viên; gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu, đào tạo và nhu cầu thực tiễn. Tăng cường hợp tác với doanh nghiệp trong nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ; phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong học sinh, sinh viên, góp phần hình thành nguồn nhân lực trẻ có tri thức, năng lực sáng tạo và kỹ năng hội nhập quốc tế.

8. Tăng cường hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo

Chủ động thu hút và khai thác hiệu quả nguồn vốn, nguồn lực quốc tế đầu tư vào giáo dục và đào tạo; khuyến khích các trường đại học danh tiếng mở phân hiệu, chi nhánh tại tỉnh. Tăng cường các hoạt động hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học với các cơ sở giáo dục nước ngoài, qua đó nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiên cứu và hội nhập quốc tế. Đồng thời, siết chặt quản lý, bảo đảm minh bạch, hiệu quả đối với hoạt động của các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài và các tổ chức tư vấn du học trên địa bàn.

Mở rộng hợp tác đào tạo nghề theo chuẩn quốc tế với các đối tác chiến lược,

doanh nghiệp FDI và hiệp hội nghề nghiệp; chú trọng các ngành công nghệ cao, kỹ thuật, du lịch và dịch vụ; đẩy mạnh chuyển giao công nghệ đào tạo và công nhận chứng chỉ nghề quốc tế.

Tập trung triển khai hiệu quả chính sách đào tạo nhân lực chất lượng cao ở nước ngoài bằng nguồn ngân sách nhà nước, trong đó trọng tâm là đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, giáo viên đạt trình độ tiến sĩ trở lên. Song song, tăng cường quảng bá, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút sinh viên quốc tế đến học tập, nghiên cứu tại các cơ sở giáo dục của tỉnh, thúc đẩy quá trình hội nhập và quốc tế hóa giáo dục.

Tham gia các chương trình đánh giá chất lượng giáo dục quốc tế (SEA-PLM, PISA, TALIS) chu kỳ 2024, 2025; khuyến khích các cơ sở giáo dục đại học, nghề nghiệp tham gia đánh giá chất lượng theo chuẩn quốc tế.

9. Đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính trong giáo dục và đào tạo, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và chất lượng dịch vụ giáo dục.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính trong toàn ngành giáo dục; tăng cường ứng dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn vào quản lý, giảng dạy, kiểm tra, đánh giá; phát triển học liệu số, thư viện điện tử, nền tảng học trực tuyến; đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục theo hướng mở, linh hoạt; đồng thời thu hút, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực công nghệ số, công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo.

Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu ngành, bảo đảm kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia, phục vụ hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến; triển khai đồng bộ học bạ số, văn bằng số trong giáo dục phổ thông, đại học và giáo dục nghề nghiệp; thực hiện Chiến lược ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục, áp dụng Khung năng lực số và nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và người học.

10. Thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ trọng tâm của ngành; tăng cường công tác truyền thông, lan tỏa hình ảnh tích cực của giáo dục

Triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước của Trung ương và tỉnh Bắc Ninh; thực hiện thiết thực phong trào thi đua “Toàn ngành Giáo dục đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước” giai đoạn 2025–2030. Đồng thời, tích cực hưởng ứng và thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch UBND tỉnh phát động như: Thi đua phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023–2030; đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Bình dân học vụ số...

Tổ chức nghiêm túc, hiệu quả công tác xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú lần thứ XVII; triển khai các hội thi, hội giảng cho nhà giáo và các hoạt động cụm, khối thi đua năm học 2025-2026 và năm 2026 theo kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh, bảo đảm đúng quy định, công khai, minh bạch.

Chủ động, kịp thời cung cấp thông tin và đẩy mạnh truyền thông về các chủ trương, chính sách mới của ngành; việc triển khai các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ liên quan đến đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; cũng như những hoạt động, sự kiện lớn của ngành. Tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông và chính quyền địa phương để định hướng dư luận, xử lý nhanh chóng, hiệu quả những vấn đề xã hội quan tâm, bức xúc. Qua đó, góp phần giúp xã hội, Nhân dân hiểu rõ, chia sẻ, ủng hộ và tích cực tham gia, đóng góp nguồn lực cho sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ Kế hoạch này để chủ động xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026. Trong quá trình thực hiện, cần đặc biệt lưu ý các biện pháp phòng ngừa, ứng phó chủ động, kịp thời và hiệu quả trước các nguy cơ thiên tai, dịch bệnh; đảm bảo tổ chức triển khai kế hoạch một cách đồng bộ, thiết thực và hiệu quả. Đồng thời, Sở GDĐT có trách nhiệm chủ động phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các xã, phường trong công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ năm học tại các cơ sở giáo dục. Quá trình triển khai phải thường xuyên tổng hợp, kịp thời báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh về kết quả thực hiện, cũng như những vấn đề nảy sinh, khó khăn, vướng mắc để được xem xét, chỉ đạo giải quyết theo đúng quy định.

2. Các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các xã, phường, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn tại địa phương, có trách nhiệm nghiêm túc chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung của Kế hoạch này; đồng thời thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kết quả triển khai về Chủ tịch UBND tỉnh theo đúng quy định.

3. Cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan quản lý giáo dục các cấp; cán bộ quản lý, giảng viên, giáo viên và người lao động tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm quán triệt và nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này.

Trong quá trình triển khai, thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ sở giáo dục và đào tạo phản ánh kịp thời về Sở GDĐT để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Phụ lục**MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỦA TỈNH BẮC NINH
PHẦN ĐẦU ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM HỌC 2025-2026**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu phần đầu của ngành giáo dục tỉnh Bắc Ninh	Chỉ tiêu phần đầu của GD cả nước
1	Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ	%	46	35
2	Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo	%	100	94
3	Tỷ lệ huy động trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	%	100	99,70
4	Tỷ lệ hoàn thành chương trình tiểu học	%	99,7	99,50
5	Tỷ lệ người biết chữ mức độ 1 trong độ tuổi theo quy định	%	100	99,12
6	Tỷ lệ người biết chữ mức độ 2 trong độ tuổi theo quy định	%	99,5	97,74
7	Số đơn vị cấp xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2	xã	99/99	
8	Tỷ lệ giáo viên mầm non đạt chuẩn đào tạo	%	99,0	90
9	Tỷ lệ giáo viên tiểu học đạt chuẩn đào tạo	%	94,0	91
10	Tỷ lệ giáo viên THCS đạt chuẩn đào tạo	%	97,0	95
11	Tỷ lệ giáo viên THPT đạt chuẩn đào tạo	%	100	100
12	Tỷ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1	%	94,4	44,50
13	Tỷ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	%	53,9	15
14	Tỷ lệ trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1	%	99,7	64,50
15	Tỷ lệ trường tiểu học đạt chuẩn quốc	%	54,9	17,50

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu phần đầu của ngành giáo dục tỉnh Bắc Ninh	Chỉ tiêu phần đầu của GD cả nước
	gia mức độ 2			
16	Tỷ lệ trường trung học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1	%	92	48
17	Tỷ lệ trường trung học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	%	42	17
